

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2020/TLST-HS ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1996 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị M; có vợ là Đặng Thu L, sinh năm 1998 và 01 con (sinh ngày 26/9/2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/02/2012 và ngày 15/03/2012 bị Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 24/8/2020; thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1991; trú tại: Xóm M, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 2, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/8/2020, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-539... đến lắp máy công nghiệp cho Công ty TNHH Jungwon Electronic tại Khu công nghiệp Châu Sơn thuộc phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T ra lán để xe để lấy xe đi về thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát: 90B1-207.56 của chị Đỗ Thị H (công nhân của Công ty TNHH Jungwon Electronic) dựng ở trong lán để xe cách nơi để xe của T khoảng 03m, chìa khóa vẫn cắm ở cốp xe nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Quan sát xung quanh thấy không có ai, T tiến đến chiếc xe mô tô BKS: 90B1-207.56, dùng tay rút chìa khóa ra khỏi cốp xe cắm vào ổ khóa điện rồi dắt xe ra khỏi lán nổ máy, điều khiển xe đi đến cửa hàng điện tử TN ở tổ 1, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý nơi anh Nguyễn Văn K (anh rể T) đang làm việc, tại đây T nói với anh K: “*Cho em gửi chiếc xe*”, khi anh K hỏi: “*Xe của ai đấy?*” thì T trả lời: “*Xe của anh làm cùng, tôi về qua nó lấy*” nên anh K đồng ý, nói: “*Ừ để đấy*”. Sau đó T để lại chiếc xe mô tô trộm cắp được ở cửa hàng rồi nhờ anh K chở đến Công ty TNHH Jungwon Electronic để tiếp tục làm việc. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị Đỗ Thị H ra lán lấy xe mô tô phát hiện chiếc xe của mình bị mất nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Biết việc trộm cắp chiếc xe mô tô của chị H là vi phạm pháp luật nên khoảng 20 giờ cùng ngày, Vũ Văn T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 90B1-207.56; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 90B2-539...; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh tím; 01 giấy đăng ký xe mô tô của xe mô tô BKS: 90B1-207.56; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô BKS: 90B1-207.56; 01 giấy CMND và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Đỗ Thị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/2020 ngày 20/8/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “*01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 90B1-207.56, xe đã qua sử dụng giá còn 8.000.000 đồng*”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 90B1-207.56 cùng giấy đăng ký, chứng nhận bảo hiểm của chiếc xe cho chị Đỗ Thị L (chị gái chị Đỗ Thị H) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe.

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 90B2-539.39 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 cho Vũ Văn T.

- Trả lại 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Đỗ Thị H cho chị Đỗ Thị H.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS-PL ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Vũ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Vũ Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Chị Đỗ Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản.

Bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp chứng cứ khác của vụ án như biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; sơ đồ, bản ảnh, khám nghiệm hiện trường; biên bản thu giữ, niêm phong dữ liệu camera; biên bản kiểm tra, tạm giữ phương tiện; đơn trình báo và lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; kết luận định giá tài sản; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/8/2020, tại Công ty TNHH Jungwon Electronic có địa chỉ tại Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Đỗ Thị H là công nhân của Công ty, Vũ Văn T đã lén lút lấy trộm của chị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 90B1-207.56 trị giá 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; có nhân thân xấu do đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi: “Trộm cắp tài sản” (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an khu vực dân cư. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời nâng cao hiệu quả đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, cũng xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra đã được khắc phục, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, vì vậy xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, điều kiện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn K cho Vũ Văn T gửi nhờ chiếc xe mô tô BKS: 90B1-207.56, do anh K không biết chiếc xe là do bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội, Cơ quan điều tra không xử lý về mặt hình sự đối với anh K là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 90B1-207.56 và trả cho chủ sở hữu. Do bị hại và chủ sở hữu hợp pháp của tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy, trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Do quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định các vật chứng của vụ án là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản này cho họ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Vũ Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Vũ Văn T;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn